

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST

Ngày: 24 - 02- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời

2. Ông Lưu Văn Có

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX –HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Anh T, sinh năm 1998; nơi sinh tỉnh Khánh Hòa; đăng ký hộ khẩu thường trú: 14A C, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đ và bà Võ Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án số 251/2016/HSST ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 279/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Bản án số 331/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chấp hành xong hình phạt tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 08/QĐTHHP ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ngày 11/7/2019. Đã chấp hành xong án phí.

Ngày 14/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 05/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 27/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phan Duy Đ; nơi cư trú: 10 đường X, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/10/2022, Võ Anh T đi lang thang khu vực chợ Đầm nhằm mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến quán Bún Cá (địa chỉ: Đường Xương Huân, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang), thấy quầy bán quán không có người trông coi nên T đã lên vào mở hộc tủ quầy lấy một bọc nylon màu trắng trong, bên trong có tiền (nhiều mệnh giá) và cuộn giấy bên trong áo rồi bỏ chạy thì bị chủ quán là chị Lê Thị Ngọc T phát hiện truy hô. Cùng lúc đó, Tổ tuần tra Công an phường Xương Huân đang đi tuần tra đến đoạn đường Xương Huân nghe tiếng truy hô đã bắt giữ T.

Tại cơ quan Công an, Võ Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ tang vật, gồm có: 01 bọc nylon màu trắng kích thước 30x40cm của bị hại Lê Thị Ngọc T, bên trong có:

- 04 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn).
- 05 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng chẵn).
- 10 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng chẵn).
- 06 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng chẵn).
- 07 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng chẵn).
- 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng chẵn).
- 05 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng chẵn).
- 10 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng chẵn).

Tổng cộng số tiền: 2.025.000đ (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-NT ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố đỉnh chính với nội dung: Quá trình ban hành Cáo trạng đã ghi các tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 2000 đồng và 1000 đồng là tiền polymer, nay xác định lại các mệnh giá tiền nói trên là tiền giấy. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: bị hại không yêu cầu, nên đề nghị không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[1.3] Về việc đỉnh chính của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm xấu tình trạng của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/10/2022 tại địa chỉ số đường Xương Huân, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, Võ Anh T đã lén lút lấy trộm cắp của chị Lê Thị Ngọc T số tiền 2.025.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên

toà, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKS-NT ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trong năm 2016 đã ba lần bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đưa ra xét xử và tuyên án về các tội xâm phạm sở hữu. Năm 2020 bị tòa án nhân dân thành phố Nha Trang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành các bản án, cũng như quyết định hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Võ Anh T 01** (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Nhà tạm giữ CATP Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng